

Số: 5015 /TCT-TNCN
V/v chính sách thuế TNCN

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2016

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 2499/CT-TNCN ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên về các vướng mắc trong quản lý thuế TNCN. Vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Vấn đề quản lý thuế đối với hộ cá nhân kinh doanh:

Căn cứ khoản 1, điều 1, khoản 2 điều 2 chương I và khoản 1 điều 6 chương II Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

Căn cứ quy định trên trường hợp cá nhân, hộ gia đình làm đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng như đại lý thức ăn chăn nuôi, phân bón, các loại hàng hóa khác...(trừ đại lý xổ số, bảo hiểm bán hàng đa cấp) là cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh và chịu thuế TNCN từ kinh doanh theo quy định hiện hành. Cá nhân kinh doanh sẽ tính thuế theo phương pháp tỷ lệ trên doanh thu, không chịu thuế GTGT, thuế suất thuế TNCN là 1%. Cá nhân kinh doanh không phải quyết toán thuế, nếu có nộp thừa thuế TNCN thì hoàn thuế TNCN nộp thừa.

2. Vấn đề quy đổi thu nhập không bao gồm thuế thành thu nhập tính thuế:

Căn cứ khoản 1, điều 14, thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài Chính.

Theo quy định trên trường hợp cá nhân nhận thu nhập không thuế thì xác định thu nhập làm căn cứ quy đổi và áp biểu quy đổi thu nhập không bao gồm thuế ra thu nhập tính thuế ban hành kèm theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài Chính (phụ lục 02/PL-TNCN) để xác định thu nhập chịu thuế.

Ví dụ: Tại công văn của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên trường hợp Ông A có thu nhập thực nhận là 50 trđ, các khoản giảm trừ bằng 0, các khoản trả thay không có thì thu nhập làm căn cứ quy đổi = 50trđ và

Thu nhập tính thuế của ông A = $(50\text{trđ} - 5,85\text{trđ}) / 0,7 = 63,0714\text{trđ}$

3. Vấn đề đăng ký người phụ thuộc

Căn cứ điểm c,h khoản 1, điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài Chính.

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, nếu cá nhân thực hiện đăng ký giảm trừ NPT thông qua tổ chức trả thu nhập và thực hiện quyết toán thuế thông qua tổ chức trả thu nhập thì:

- Trường hợp trong năm tính thuế tổ chức chi trả kê khai tổng hợp đăng ký giảm trừ NPT theo mẫu số 16/TH gửi cơ quan thuế để cấp MST NPT và cá nhân đăng ký giảm trừ người phụ thuộc bao gồm đối tượng theo quy định tại tiết d1, d2, d3 điểm d, khoản 1, điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính thì được tính giảm trừ gia cảnh người phụ thuộc đã đăng ký.

- Trường hợp trong năm tính thuế tổ chức chi trả kê khai tổng hợp đăng ký giảm trừ NPT theo mẫu số 16/TH gửi cơ quan thuế để cấp MST NPT và cá nhân chưa nộp hồ sơ đăng ký giảm trừ gia cảnh trong năm tính thuế đó thì không được tính giảm trừ gia cảnh.

- Trường hợp trong năm tính thuế tổ chức chi trả kê khai tổng hợp đăng ký giảm trừ NPT theo mẫu số 16/TH gửi cơ quan thuế để cấp MST NPT và cá nhân đăng ký giảm trừ gia cảnh sau thời điểm quyết toán thuế của năm tính thuế đó thì cá nhân không được tính giảm trừ gia cảnh NPT cho năm tính thuế đó và chỉ được tính giảm trừ gia cảnh NPT cho các năm tiếp theo.

- Trong năm tính thuế người nộp thuế có phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng đối với người phụ thuộc khác hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính (như: anh, chị, em ruột; ông, bà nội ngoại; cô, dì...) thì thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh chậm nhất là ngày 31/12, nếu đăng ký giảm trừ gia cảnh quá thời hạn nêu trên người nộp thuế không được giảm trừ gia cảnh đối với người phụ thuộc đó.

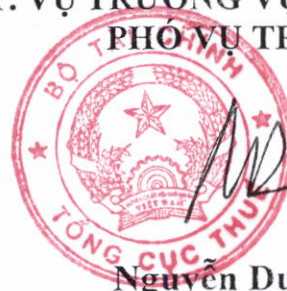
Trường hợp cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế nếu cá nhân đăng ký giảm trừ người phụ thuộc bao gồm đối tượng theo quy định tại tiết d1, d2, d3 điểm d, khoản 1, điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 thì được tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc từ thời điểm phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên được biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website TCT;
- Vụ Pháp chế -TCT;
- Lưu: VT, TNCN.☞

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ QL THUẾ TNCN
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Minh

62/11/2013